

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày: 07-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Chí T, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1992, tại An Giang; Nơi cư trú: xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chăn nuôi vịt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xiếu E và bà Nguyễn Thị Thu Th; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần (theo Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 0032368/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 02 năm 2021 của Trưởng Công an xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép (lắc bầu cua) được thua bằng tiền, đã nộp phạt ngày 02 tháng 3 năm 2021); tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lý Xiếu E, sinh năm 1934; Nơi cư trú: xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng: Phù Thị H1, Đỗ Thị Hoàng H2, Nguyễn Văn S, Quách Văn V1, Phan Văn Ng, Nguyễn Sơn H3, Ca Thanh V2, Lê Hoàng Gi, Thùy Văn C1 (L), Trần Huỳnh Phong C, Đặng Thúc D, Nguyễn Văn K (M), Nguyễn Văn U, Lê Văn V3 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 11 tháng 4 năm 2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại khóm T2, thị trấn TTT, huyện HN, có 01 điểm đánh bạc được thua bằng tiền trái phép, Công an thị trấn TTT phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Hồng Ngự đến địa điểm trên để xác minh, phát hiện các đối tượng: Lý Chí T, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn S, Ca Thanh V2, Phan Văn Ng, Thùy Văn C1, Lê Hoàng Gi, Nguyễn Văn K, Quách Văn V1, Nguyễn Sơn H3, Phù Thị H1, Đỗ Thị Hoàng H2, Trần Huỳnh Phong C có mặt tại tụ điểm đánh bạc được thua bằng tiền trái phép với hình thức lặc tài xỉu. Qua làm việc Lý Chí T, Phan Văn Ng, Phù Thị H1, Đỗ Thị Hoàng H2, Quách Văn V1, Nguyễn Văn S thừa nhận có tham gia đánh bạc. Trước đó, Lý Chí T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Quá trình điều tra, T thừa nhận tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng, tất cả đều thua.

Vật chứng thu giữ: 04 hột xí ngầu; 01 nắp nhựa màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tấm bao; 100.000 đồng trên chiếu bạc; 19.500.000 đồng trong túi vải màu trắng (gần chiếu bạc), không xác định được chủ sở hữu; 17.000.000 đồng của T dự định sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại Cáo trạng truy tố số 53/CT-VKSHN ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lý Chí T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lý Chí T phạm tội đánh bạc, xử phạt bị cáo từ 03 đến 05 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 04 hột xí ngầu; 01 cái nắp nhựa màu đen; 01 cái đĩa sứ màu trắng; 01 tấm bao và 01 túi vải màu trắng; đối với số tiền 100.000 đồng trên chiếu bạc, 19.500.000 đồng (trong túi vải màu trắng), không xác định được chủ sở hữu và số tiền 17.000.000 đồng nằm trong số tiền 17.400.000 đồng mà Lý Chí T sử dụng vào mục đích đánh bạc, vì vậy đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên không đề cập.

Đối với Phan Văn Ng, Phù Thị H1, Đỗ Thị Hoàng H2, Quách Văn V1, Nguyễn Văn S là người trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, nhưng chưa có tiền án, tiền sự và số tiền đặt cược không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên Công an thị trấn TTT, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn V3 là người tổ chức đánh bạc tại tụ điểm trên để lấy tiền xâu nhưng chưa có tiền án, tiền sự và số tiền đặt cược không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn U, Ca Thanh V2, Nguyễn Sơn H3, Lê Hoàng Gi, Thùy Văn C1, Nguyễn Văn K và Trần Huỳnh Phong C có mặt tại tụ điểm đánh bạc trái phép được thua bằng tiền nhưng không tham gia đánh bạc, nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc cha mẹ già.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến đối với số tiền 17.000.000 đồng mà Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

[3] Bị cáo Lý Chí T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 02 tháng 3 năm 2021. Đến ngày 11 tháng 4 năm 2021, lại tiếp tục đánh bạc bằng hình thức đặt tài xỉu 2 ván với số tiền 400.000 đồng. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm Tội đánh bạc theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, do trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện. Vì lười biếng lao động chân chính, muốn có tiền trên công sức của người khác, không lo làm ăn lương thiện, muốn

bóc lột lẫn nhau, nên bị cáo dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương; đánh bạc là tệ nạn xã hội, nó có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác như cướp, trộm cắp, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà Nhà nước đã nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, để phục vụ tình hình an ninh trật tự tại địa phương do hành vi đánh bạc tăng cao so với các năm trước, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện răn đe, giáo dục giúp cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình mà sửa chữa để trở thành người tốt, chấp hành pháp luật nghiêm chỉnh, có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung cho những ai muốn đánh bạc như bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Bị cáo có 01 tiền sự được sử dụng làm yếu tố cấu thành tội phạm; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chăn nuôi vịt, điều kiện kinh tế thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[11] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[13] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Chí T phạm tội “Đánh bạc”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Lý Chí T 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
4. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:
Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - 4.1. Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) hột xí ngầu; 01 (một) nắp nhựa màu đen; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) tấm bao; 01 (một) túi vải màu trắng. Những vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 10 năm 2021.
 - 4.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 36.600.000 đồng (Ba mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên lai thu tiền số: 0002351 ngày 07 tháng 10 năm 2021.
5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Chí T chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/12/2021).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng